

# CHIỀU CHIỀU RA ĐỨNG NGỒ SAU...

## Vai trò và đặc tính của thế hệ 1.5 Lưu Tường Quang, \*AO

**M**ấy năm trước đây, khi nói đến những người thuộc *Thế Hệ Một Rưỡi* trong cộng đồng Việt Nam đã đóng một vai trò độc đáo của *thế hệ chuyển tiếp*, tức là làm nhịp cầu nối liền thế hệ thứ nhất với thế hệ thứ hai trong cộng đồng người Việt định cư tại Australia, tôi không biết rằng cụm từ này đã được một vài học giả Mỹ đề cập đến (1).

Theo tôi thì những nam nữ trẻ tuổi, những người đã đến Úc cùng với gia đình trong tuổi niên thiếu, họ có những đặc tính khác biệt với những người lớn trong gia đình thuộc thế hệ thứ nhất cũng như những đứa em nhỏ tuổi hơn thuộc thế hệ thứ hai.

Tiến trình định cư tại Úc Đại Lợi của tập thể người Việt thuộc thế hệ thứ nhất đã là chủ đề của nhiều cuộc khảo cứu trên căn bản địa phương hoặc toàn quốc, dựa vào các dữ kiện Thống Kê Dân Số được tổ chức 5 năm một lần. Còn đối với thế hệ thứ hai, không kể những thành tích học vấn ở bậc trung học và đại học, các cuộc nghiên cứu về thế hệ này trong cộng đồng Việt Nam hãy còn hạn hẹp, vì cộng đồng Việt Nam đã không hiện diện với một nhân số đáng kể trước năm 1975 (2). *Thế hệ chuyển tiếp 1.5* lại càng ít được biết đến hơn nữa bởi vì về mặt thống kê, thế hệ này được tính chung với thế hệ thứ nhất (vì sinh đẻ ở nước ngoài),

trong khi xét về mặt kinh nghiệm sống thì họ lại gần gũi với thế hệ thứ hai hơn, dù họ có mối dây ràng buộc tốt đẹp với thế hệ thứ nhất.

Trong thực tế, tôi không nghĩ rằng có sự khác biệt nhiều giữa trẻ em sinh đẻ ở nước ngoài, nhập cư vào Úc lúc được 5 tuổi (nghĩa là trước tuổi đi học) với các em sinh đẻ tại Úc (thuộc thế hệ thứ hai). Tôi có nhận xét như trên sau khi đã quan sát con cái trong gia đình. Đứa con gái sinh tại Sài Gòn và đến Úc lúc 5 tuổi, không có gì khác biệt đến có thể nhận ra so với đứa con gái sinh tại Canberra khi chúng cùng lớn lên trong môi trường mới, trong khi chị em họ của chúng lại có những kinh nghiệm khác hơn vì chúng nhập cư ở lứa tuổi thanh thiếu niên (tuổi trung học).

*Thế hệ 1.5*, ít nhất là tại Úc, hình như chưa được chính thức nhận diện về mặt nhân số và tiến trình định cư của họ cũng chưa được phân tích. Trên căn bản thực nghiệm – và tất nhiên là yếu tố chủ quan không thể nào tránh được – có nhiều mẫu chuyện và thí dụ đủ để chúng ta có thể rút tĩa một vài kết luận tạm thời:

. Luật sư Nguyễn Văn Thân là học sinh lớp 9 trường Trung Học Cabramatta NSW, khi anh bắt đầu cuộc đời mới tại Sydney. Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Luật/Văn Khoa và

bằng Cao Học Luật, anh lại tiếp tục trau dồi thêm kiến thức để lấy bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh. Mặc dù bận rộn tại văn phòng luật sư nhưng anh cũng dành thời giờ làm việc thiện nguyện với tư cách là Phó Chủ Tịch rồi Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại tiểu bang NSW.

. Cô Trần Hương Thủy đặt chân xuống phi trường Sydney cùng với gia đình tị nạn lúc cô hãy còn là cô bé thơ ngây ở tuổi 15. Ngày



nay, cô có một văn phòng kế toán đông khách và cô đã chia sẻ thời giờ để vừa tiến thân về mặt chức nghiệp vừa phục vụ cộng đồng với tư cách là Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Wollongong, NSW.

. Bác sĩ Trần Bình Đông đã theo học trung học cùng với đám bạn trẻ thuộc nhiều nguồn gốc sắc tộc khác nhau tại Adelaide và bây giờ là một Bác sĩ chuyên khoa Tâm Thần gốc Việt có tiếng ở Úc.

. Trong hoàn cảnh tị nạn tương tự tại Nam Úc, Tiến sĩ Trần Duy Cường đã vượt qua những thử thách của khảo cứu khoa học để đem lại phúc lợi y tế cho mọi người Úc và cho xã hội nói chung. Anh được cấp học bổng Australian-American Fellowship để tiếp tục cuộc khảo cứu quan trọng này tại Hoa Kỳ.

. Hệ thống bán lẻ trên mạng wishlist.com.au là một tấm gương thành công trên thương trường của anh em nhà họ Trương tại Melbourne.

Tất cả những người nói trên đều đã đến Úc ở lứa tuổi thiếu niên và ngày nay ở lứa tuổi trên dưới 30, vai trò của họ mỗi ngày càng thêm nổi bật.

Danh sách nói trên có thể tiếp tục, cá biệt là với những thanh niên thiếu nữ, những

người đã từ Việt Nam đến Úc trong độ tuổi thanh niên, mà ngày nay họ đang tạo dựng những sắc thái cá biệt cho sinh hoạt văn hóa nghệ thuật của xã hội Úc - chẳng hạn như tại Melbourne với Tony Lê Nguyễn và Chi Vũ trong lãnh vực điện ảnh và kịch nghệ, trong khi tại Sydney với Khoa Đỗ trong lãnh vực điện ảnh, và La Thảo Nhi, Mỹ Lê Thi trong lãnh vực hội họa vân vân... Tất nhiên là không phải ai thuộc giới trẻ này cũng đều thành công trong việc đáp ứng lại hoài bão của gia đình và kỳ vọng của xã hội định cư.

**Vậy thì Thế Hệ 1.5 có vai trò và đặc tính gì?**

Tuy kinh nghiệm định cư của người Việt tại Úc và tại các quốc gia khác không thể nói là độc nhất vô nhị, thế nhưng tiến trình định cư này cũng không giống như tiến trình mà các cộng đồng di dân khác đã trải qua - chẳng hạn như cộng đồng Hi Lạp hoặc Ý Đại Lợi. Trong một cách thế nào đó, cộng đồng Việt Nam có thể nói là gần gũi với cộng đồng Cuba tại Mỹ hơn là cộng đồng Trung Hoa tại Úc, bởi vì cộng đồng Việt Nam và Cuba có những nét tương đồng với nhau về một cộng đồng tị nạn cộng sản với một khát vọng là đất nước cội nguồn được canh tân cải tiến. Đây là một yếu tố quan trọng trong mối dây liên hệ giữa thế hệ thứ nhất, thế hệ 1.5 và thế hệ thứ hai trong tập thể người Việt.

Trong bối cảnh này, thế hệ 1.5 đã trải qua phần nào những năm tháng tạo dựng nhân cách ở Việt Nam. Bởi vậy, họ có khuynh hướng am hiểu những cảm nhận, suy nghĩ và kinh nghiệm đau thương của thế hệ đi trước. Hầu hết những người Việt Nam trưởng thành trong nước đều đã bị các cuộc chiến từ năm 1945 đến năm 1975 chi phối bằng cách này hay cách khác. Ít ai có thể tránh được những hậu quả tiêu cực mà nhiều người lại còn trực tiếp tham gia vào những biến động lịch sử này, hoặc bị ảnh hưởng gián tiếp khi có thân nhân phục vụ ở bên này lẫn bên kia đường ranh quốc cộng. Hầu

hết đều đã trải qua giai đoạn khủng hoảng tâm thần trong giai đoạn sau năm 1975, vì bị đối xử tàn bạo và đời sống ngục tù trong các trại cải tạo dưới chế độ cộng sản. Sau khi đến Úc với một cuộc đời tang thương, họ còn bị những ám ảnh mà các cuộc vượt biển vượt biên kinh hoàng vẫn còn để lại dấu tích. Đó là kinh nghiệm sống mà thế hệ 1.5 có thể còn nhớ và có thể cảm nhận được trong khi Thế hệ thứ hai hoàn toàn không có sự hiểu biết cá nhân nào về những kinh nghiệm sống này.

Tương tự như những đợt di dân và tị nạn khác từ Âu Châu sau Thế chiến thứ 2 (được gọi là *displaced people*), người Việt đã trải qua giai đoạn đầu của tiến trình định cư với nhiều khó khăn về mặt kinh tế và xã hội. Phần lớn đã không có trình độ Anh ngữ cao và với năng khiếu chuyên môn không được công nhận, họ đã bắt đầu cuộc đời làm việc ở những hãng xưởng với mức lương thấp nhất (3). Về mặt xã hội, họ sống trong cảnh cô lập, vì sự thăng tiến của họ trong xã hội thường xảy ra chậm chạp và tùy thuộc vào những cải thiện kinh tế. Thế hệ 1.5 đã chia sẻ hoàn cảnh này với tư cách vừa là chứng nhân vừa là người thụ hưởng, bởi thế hệ 1.5 là nguyên do chính và cũng là niềm hy vọng thúc đẩy thế hệ thứ nhất bắt đầu dựng lại cuộc đời mới. Những ai thuộc thế hệ 1.5 này đã phải vừa làm việc vừa đi học bậc trung học và đại học để giảm gánh nặng cho gia đình, họ đã chia sẻ đức tính cần lao nhẫn nại của cha anh họ. Trong khi đó Thế hệ thứ hai nói chung đã chào đời sau khi giai đoạn khó khăn của buổi đầu, nay đã được cải thiện hay đã vượt qua.

Nhìn từ góc cạnh văn hóa thì thế hệ 1.5 gần gũi với thế hệ thứ nhất, hơn là thế hệ thứ hai có thể làm được, bởi vì thế hệ 1.5 có khả năng song ngữ và chia sẻ được kinh nghiệm sống với thế hệ thứ nhất. Trong độ tuổi thiếu niên, thế hệ 1.5 không mất khả năng nói tiếng mẹ đẻ mà họ lại còn đủ thời giờ để hấp thụ năng khiếu ngôn ngữ mới, tương đối không khó khăn cho lắm. Khả

năng hấp thụ ngôn ngữ mới là trở ngại mà thế hệ cha anh của họ khó có thể vượt qua được. Bởi thế, Thế hệ 1.5 thường đóng vai trò *nhịp cầu thực tiễn* cho thế hệ thứ nhất và thế giới bên ngoài gia đình, nhờ vào khả năng song ngữ của họ. Trong khi đó, với nhiều nỗ lực, thế hệ thứ hai có thể trở thành người có khả năng song ngữ nhưng thế hệ thứ nhất, nếu không nói được tiếng Anh khi nhập cư, thì họ khó thể thông thạo được hai thứ tiếng trong tiến trình định cư của họ.

Ngược lại, thế hệ 1.5 cũng gần gũi với thế hệ thứ hai hơn là thế hệ thứ nhất có thể làm được. Trong đời sống con người, bao giờ cũng có sự cách biệt giữa thế hệ thứ nhất và thế hệ thứ hai, bất kể họ thuộc nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ nào, tương tự như liên hệ giữa thế hệ lớn tuổi và thế hệ trẻ tuổi trong cộng đồng “chính mạch” Úc Châu. Tuy nhiên, đối với một cộng đồng mà phần lớn đều là người tị nạn như cộng đồng Việt Nam, sự cách biệt về thế hệ này còn rõ nét hơn, vì người Việt thuộc thế hệ thứ nhất chẳng những muốn duy trì truyền thống và di sản văn hóa không thôi mà còn muốn chuyển đạt những giá trị này cho giới trẻ nữa. Sống trong môi trường văn hóa khác biệt, giới trẻ có thể coi những truyền thống và di sản này là không thích hợp. Những căng thẳng giữa các thế hệ bao giờ cũng có và chúng đã được phản ánh qua phim ảnh và kịch nghệ. Tuy nhiên, sự căng thẳng về thế hệ này có thể được tiết giảm nhờ vào thế hệ 1.5, vì thế hệ chuyển tiếp này có thể hấp thụ hai nền văn hóa. Người ta thường nói rằng di dân hưởng được phần tối hảo của hai thế giới, thế nhưng trong thực tế, di dân có thể cảm thấy bơ vơ. Họ có thể không hoàn toàn cảm nhận xã hội đang định cư là *quê hương của họ*, nhưng ngược lại, khi họ trở về đất nước cội nguồn thì họ cảm thấy mình là người xa lạ. Thế hệ thứ nhất là thế hệ “mất” một quê hương nhưng lại chưa hẳn đã tìm được một quê hương mới.

Thế hệ thứ hai sinh đẻ tại Úc, lớn lên và chỉ biết môi trường Úc Châu, hoặc ít nhất

là họ không có những gắn bó tha thiết với đất nước cội nguồn của cha mẹ, đến mức độ như họ cảm thấy gắn bó với đất nước thổ sinh của họ. Đứa con gái sinh đẻ tại Canberra của tôi chưa hề biết được Việt Nam, cho đến khi nó đặt chân đến phi cảng Sài Gòn và lập tức nó cảm nhận ngay nó là người Việt Nam, thoải mái với các sinh hoạt, với những tiếng nói, tiếng cười rộn rã chung quanh. Rõ ràng là nó yêu thương đất nước Việt Nam đến mức độ mà nó không ngờ được. Thế nhưng sau mấy tuần lễ xuyên Việt từ Nam ra Bắc, nó bỗng thấy ao ước *trở lại quê nhà* Úc Đại Lợi. Cho nên Thế hệ thứ hai không hề mất một quê hương và cũng không tìm được một quê hương mới, vì họ sinh ra trên chính quê hương duy nhất đó.

Chỉ có thế hệ 1.5 mới có thể mất một quê hương và tìm được một quê hương mới. Vị thế chuyển tiếp của họ rất hữu ích, không những là một nhịp cầu văn hóa xã hội giữa thế hệ thứ nhất với thế hệ thứ hai, mà nó còn quan trọng trong việc thể hiện bản sắc và chân dung của cộng đồng Việt-Úc - thay vì chỉ là Việt nam hoặc Úc Đại Lợi - trong xã hội đa ngữ và rất phong phú văn hóa này. Theo ý chúng tôi, vai trò và đặc tính của thế hệ 1.5 này xứng đáng được nghiên cứu thêm về phẩm cũng như về lượng.

(*Bản dịch Tiếng Việt: Ngọc Hân, Ban Việt Ngữ, SBS Radio - Sydney*)

\*\*\*\*\*

\* Tác giả là Trưởng Nhiệm Hệ Thống Phát Thanh quốc gia đa ngữ & đa văn hóa của liên bang Úc Đại Lợi (SBS Radio - Australia). Ông đã đến Úc Châu với tư cách là người tị nạn, sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975 tại Việt Nam.

© 2002 *Tuong Quang Luu and The Casula Powerhouse Arts Centre, Sydney, Australia.*

(1) Ruben G. Rumbaut, *"The One-And-A-Half Generation: Crisis, Commitment and*

*Identity"* (May 1976). [Paper presented at the annual meeting of The American Society for Adolescent Psychiatry, Miami Beach, Florida, USA].

(2) DIMIA, *"Second Generation Australians"* – Report for The Department of Immigration and Multicultural and Indigenous Affairs, by Siew Ean-Khoo, Peter McDonald and Dimi Giorgas, Australian Centre for Population Research, ANU, Canberra, and Bob Birrell, Centre for Population and Urban Research, Monash University, Melbourne, April 2002.

(3) DIMA (Department of Immigration and Multicultural Affairs) – *Community Profiles (1966 Census): Vietnam Born*, Canberra, 2000.

## Tiếng Nước Tôi

Tôi yêu tiếng Việt mến yêu,  
 Ngọt-ngào bóng-bẩy, diêm-kiều, dư-dương;  
 Tôi yêu tiếng Việt mến thương,  
 Ủ men tình ý, dậy hương nồng-nàn.  
 Nghe như hơi gió trên ngàn,  
 Gọi chim lạc hướng họp đàn lên non,  
 Dầu cho sông cạn núi mòn,  
 Gió ngàn vẫn hát tiếng đàn thiên-thu

Đỗ Quang Vinh